

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

Hà Nội, Tháng 4/ 2015



PETROLIMEX



PETROLIMEX

Hà Nội ngày 17 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**THÔNG TIN CHUNG****1. Thông tin khái quát**

Tên giao dịch	TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Tên viết tắt	PETROLIMEX
Giấy CNĐKDN số	0100107370
Vốn điều lệ	10.700.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.700.000.000.000 đồng
Địa chỉ:	Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại:	(04) 3851 2603 ; Fax: (04) 3851 9203
Website :	http://www.petrolimex.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng Công ty Xăng dầu mỡ sau đổi tên thành Tổng Công ty Xăng dầu được thành lập theo Nghị định số 09/BTN ngày 12/01/1956 của Bộ Thương nghiệp;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được thành lập lại theo Quyết định số 224/TTg ngày 17/04/1995 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được hình thành từ việc cổ phần hóa và cấu trúc lại Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tập đoàn tổ chức thành công phiên bán đầu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO) ngày 28/7/2011 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/12/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 2946/UBCK-QLPH ngày 17/08/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**3.1. Ngành nghề kinh doanh:**

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: bán buôn xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm liên quan;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Dịch vụ xây lắp, tu sửa, bảo quản các công trình xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và công trình dân dụng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thuê và cho thuê tàu vận tải xăng dầu;

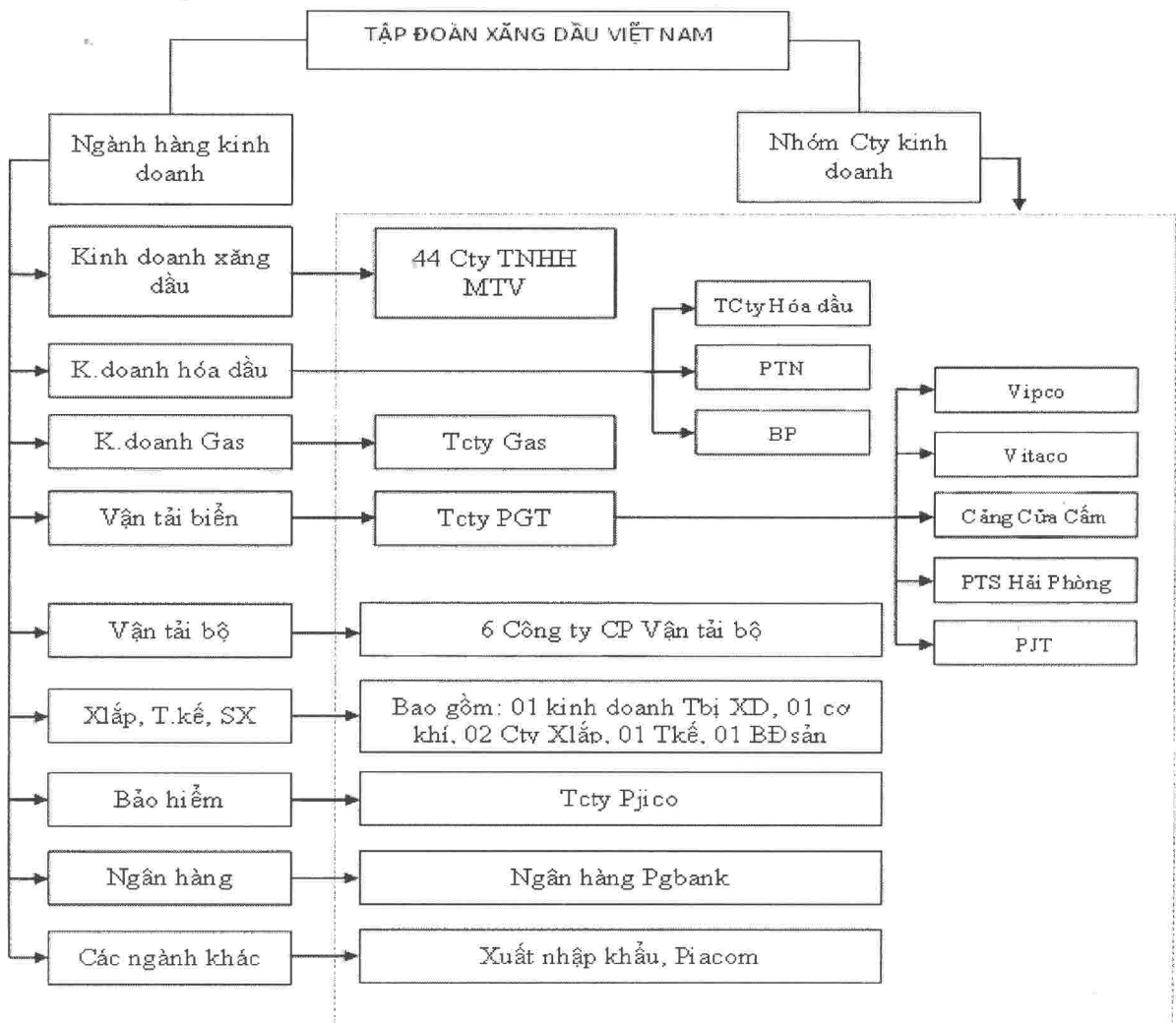
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng dầu để nhập và xuất xăng dầu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác;
- Kinh doanh xăng dầu: Sản xuất xăng dầu, kinh doanh phân phối xăng dầu, kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, áp dụng các công cụ, nghiệp vụ phái sinh phù hợp với thông lệ quốc tế để giao dịch, mua bán xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

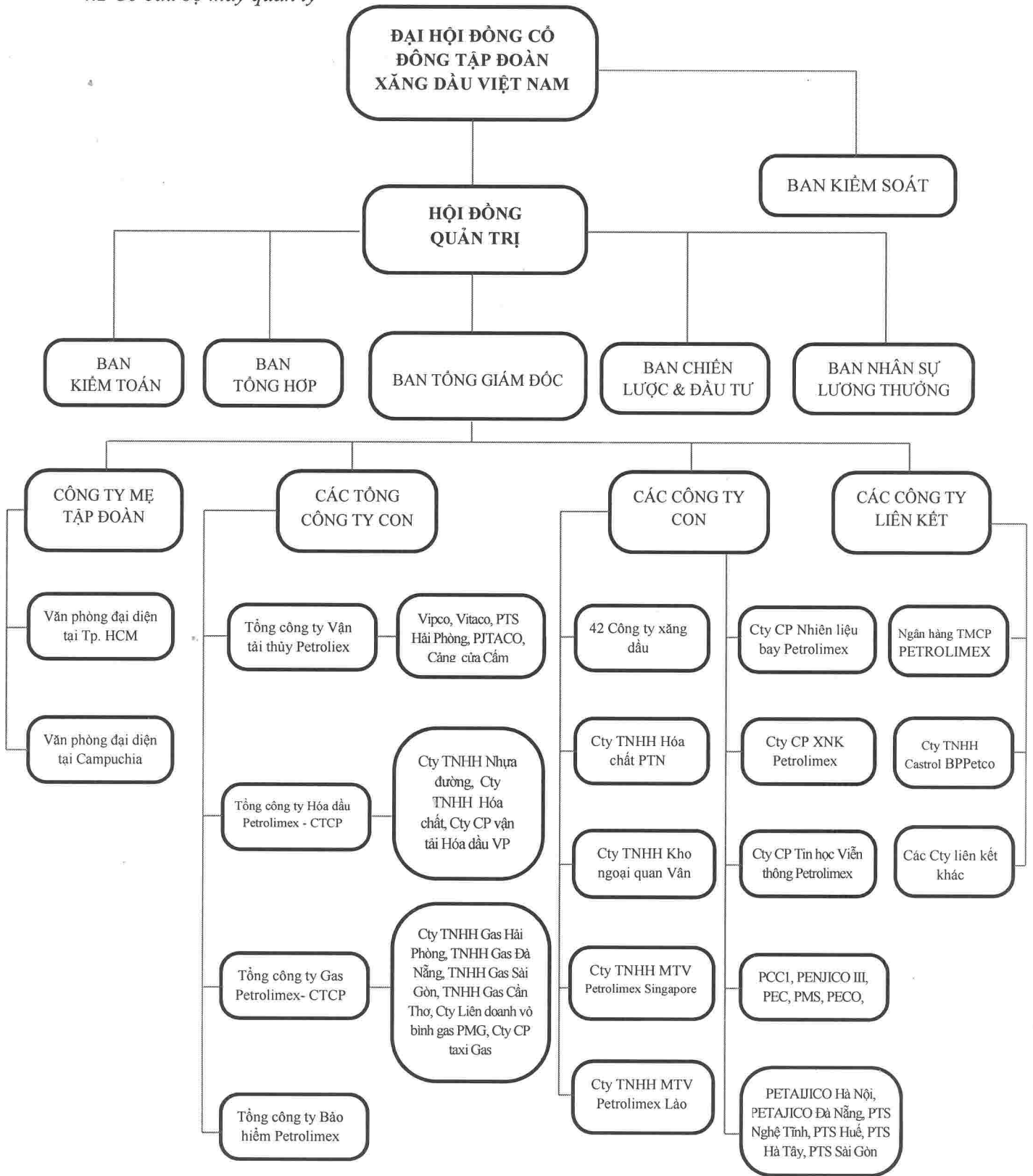
- Các tỉnh, thành phố trên toàn quốc; có Công ty, chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc đóng trên 63/63 địa bàn Tỉnh/thành phố;
- Tại nước ngoài: Công ty TNHH MTV tại Singapore, Lào và Văn phòng đại diện tại Campuchia.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3 Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con của Tập đoàn gồm: 45 Tổng Công ty/Công ty TNHH một thành viên do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ; 17 Tổng Công ty/Công ty cổ phần và Công ty TNHH từ 2 thành viên trở lên do Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn điều lệ; 3 Công ty cổ phần do Tập đoàn sở hữu từ 30-50% vốn điều lệ nhưng nắm quyền kiểm soát.

Công ty liên kết của Tập đoàn gồm: 3 Công ty cổ phần và Công ty TNHH từ 2 thành viên trở lên do Tập đoàn sở hữu từ 30-50% vốn điều lệ.

(Danh sách các Tổng công ty (TCTy)/công ty (CTy) con, công ty liên kết tại mục “Mạng lưới hoạt động” tại địa chỉ trang web của Tập đoàn: <http://www.petrolimex.com.vn>.)

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn

Tập đoàn kinh doanh trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, với trực chính là kinh doanh xăng dầu đồng thời đa dạng hóa có lựa chọn để đầu tư các ngành hàng xoay quanh trục kinh doanh xăng dầu với nhiệm vụ cốt lõi kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm từ lọc hóa dầu như: Xăng dầu, dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất, gas... với định hướng phát triển:

- Là một Tập đoàn kinh tế lớn của đất nước, với sứ mệnh kinh doanh có hiệu quả, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước đảm bảo an ninh năng lượng và là công cụ ổn định kinh tế vĩ mô của Nhà nước;

- Không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động;

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới;

- Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các Cổ đông đầu tư vào Công ty;

- Quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tái cấu trúc để nâng cao hiệu quả hoạt động theo quyết định 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển theo quyết định 1117/QĐ-TTg ngày 22/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội cộng đồng

Petrolimex luôn xác định công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm, vừa là nghĩa vụ, quyền lợi đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội và của chính Tập đoàn.

Petrolimex và CBCNV Petrolimex với tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và xã hội đã và đang tiếp tục tham gia và tổ chức tốt các chương trình hỗ trợ an sinh xã hội bằng nhiều chương trình hành động để góp phần tích cực với chính sách cộng đồng của Đảng và Nhà nước như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, chương trình hướng về biển đảo Trường Sa, hỗ trợ huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang “giảm nghèo nhanh và bền vững” với nhiều dự án về an sinh, giáo dục theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

6. Các rủi ro

Xăng dầu và sản phẩm hóa dầu là mặt hàng kinh doanh chính của Tập đoàn phụ thuộc vào nhu cầu tăng trưởng của nền kinh tế trong đó có sự ảnh hưởng của chính sách đầu tư công, kết quả kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) chịu tác động rất lớn của giá cả trên thị trường thế giới và chính sách điều hành thị trường trong nước, biến động tỷ giá và chính sách điều hành tỷ giá ngoại tệ của Nhà nước cũng tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp do nhu cầu nhập khẩu xăng dầu vẫn chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 70%.

Chính sách quản lý của Nhà nước hiện chưa đồng bộ, hệ tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm ngành hàng đang dần hoàn thiện theo yêu cầu hội nhập cũng là thách thức, rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu là mặt hàng dễ gây cháy nổ, ô nhiễm trong quá trình bảo quản, vận chuyển lưu thông. Tập đoàn luôn coi trọng và ưu tiên hàng đầu công tác bảo đảm an toàn hàng hóa, con người, phương tiện thông qua việc ban hành các quy định và thường xuyên tổ chức kiểm tra về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ để hạn chế rủi ro.

Bên cạnh các rủi ro đối với các ngành nghề Petrolimex đang hoạt động, Petrolimex cũng như các đơn vị kinh tế khác cũng sẽ bị ảnh hưởng và bị tổn thất nếu xảy ra các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Petrolimex cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế...

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Là doanh nghiệp hoạt động trong nhiều ngành nghề, trong đó kinh doanh xăng dầu (KDXD) là trực chính. Năm 2014, hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn gặp nhiều khó khăn do diễn biến bất thường của giá dầu thế giới. Tính hết 9 tháng đầu năm, việc điều hành cơ chế kinh doanh xăng dầu của Nhà nước tương đối nhịp nhàng, kết quả hoạt động kinh doanh xăng dầu vẫn khả quan với mức lợi nhuận xăng dầu đạt tiến độ kế hoạch

2014 đề ra, nhưng chỉ trong quý IV diễn biến không thuận lợi của việc giá dầu thế giới liên tục giảm với biên độ rộng đã ‘cuốn’ toàn bộ lợi nhuận tích lũy được trong 9 tháng và Tập đoàn đã phát sinh thêm lỗ và không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2014.

*/ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện		So sánh thực hiện	
				Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	K.H 2014
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng xăng dầu xuất bán (bao gồm nội địa, tái xuất, chuyển khẩu và xuất bán của Petrolimex Aviation; Petrolimex Lào; Petrolimex Singapore)	m3	9,228,600	9,319,561	9,943,257	107%	108%
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	200,000	195,927	206,780	103%	103%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	2,000	2,021	321	16%	16%
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8-10%	12,14%			

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

(i)/ Tổng giám đốc: Trần Văn Thịnh

Năm sinh: 1957

Quê quán: Phú Dương, Hương Phú, Thừa Thiên Huế

Nơi ở hiện tại: Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp

(ii)/ Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Quang Kiên

Năm sinh: 1957

Quê quán: Quảng Yên, Yên Hưng, Quảng Ninh

Nơi ở hiện tại: Quận Đống Đa, Th.phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Máy hóa

Trình độ chính trị: Cao cấp

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Hungary và tiếng Anh

(iii)/ Phó Tổng Giám đốc: Vương Thái Dũng

Năm sinh: 1958

Quê quán: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Tây

Chỗ ở hiện tại: Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Trình độ chính trị: Cao cấp

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

(iv)/ Phó Tổng Giám đốc: Trần Ngọc Năm

Năm sinh: 1965

Quê quán: Hải Phúc, Hải Hậu, Nam Định

Nơi ở hiện tại: Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Trình độ Lý luận chính trị: Cử nhân

(v)/ Phó Tổng Giám đốc: Phạm Đức Thắng

Sinh năm: 1961

Quê quán: Bình Minh, Kiến Xương, Thái Bình

Nơi ở hiện tại: Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp

(vi)/ Kế toán trưởng: Lưu Văn Tuyển

Năm sinh: 1969

Quê quán: Đông Hưng, Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán; Thạc sỹ kinh tế

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh C

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng lao động có mặt đến ngày 31/12/2014 của Công ty Mẹ và khối các CTy con kinh doanh xăng dầu trong nước là 17.705 người. Petrolimex chủ trương sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả, phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

- Điều kiện làm việc ở Petrolimex luôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người lao động được nâng cao góp phần xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết, ổn định, gắn bó lâu dài.

- Mục tiêu trả lương cho người lao động theo hướng tiệm cận với thị trường, lấy tiền lương làm động lực cơ bản khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, tiết kiệm chi phí, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể của các công ty. Thu nhập bình quân năm 2014 là 7.154.000 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Kế hoạch năm 2014 : 753 tỷ đồng

Thực hiện năm 2014 : 717 tỷ đồng, tương ứng 95% kế hoạch năm.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Công trình	Kế hoạch 2014		Thực hiện 2014	
		K/lượng	Giá trị	K/lượng	Giá trị
1	Xây dựng CHXD	50 CH	150.000	55 CH	165.000
2	Cải tạo CHXD	70 CH	130.000	68 CH	125.000
3	Mở rộng nâng cấp kho		37.000		35.000
4	Cải tạo và sửa chữa kho, bể		54.000		47.000
5	Kè và cầu cảng	3 đơn vị	15.000		10.000
6	Chương trình EGAS		140.000		135.000
7	Nhà VP làm việc	22.000m ²	80.000		70.000
8	Mua&sửa chữa thiết bị, ph.tiện		87.000		70.000
9	Trạm phân phối E5	5 trạm	60.000		60.000
	Tổng cộng		753.000		717.000

4. Tình hình tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	Tỷ lệ % 2014/2013
Tổng giá trị tài sản	57.474.469	55.400.313	96
Doanh thu thuần	195.927.707	206.780.912	105
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	1.225.114	(536.456)	
Lợi nhuận khác	456.303	452.019	99

Lợi nhuận trước thuế	2.021.114	321.584	16
- Kinh doanh mặt hàng xăng dầu	848.576	(497.662)	
- Kinh doanh khác của khối xăng dầu	474.437	336.452	71
<i>Tr.đó: Cổ tức/ LN được chia</i>	<i>497.260</i>	<i>1.096.296</i>	<i>220</i>
- Khối các công ty con khác	642.568	342.405	53
- Từ hoạt động của công ty liên kết	339.679	406.022	119
- LN nội bộ tập đoàn phải loại trừ	(284.164)	(265.633)	
Lợi nhuận sau thuế	1.578.922	(9.088)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8-10%		

(Báo cáo tài chính đã được Deloitte kiểm toán)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính	2013	2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.00	0.97	
- Hệ số thanh toán nhanh	0.59	0.27	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	72.8%	74.6%	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2.68	2.93	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	12.04	16.37	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3.41	3.77	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.81%		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	10.66%		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2.75%		
- Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	4.07%		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên cổ phiếu: Tập đoàn xăng dầu Việt Nam - Petrolimex.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu lưu hành: 1.070.000.000 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 1.070.000.000 cổ phiếu.

Giá trị sổ sách của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2014 là 10.551 đồng/cổ phần.

Số cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2014 là 1.070.000.000 cổ phiếu. Trong đó:

- Cổ phiếu phổ thông là: 1.070.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi là: 0 cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông chốt ngày 01/01/2015

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	Tổng số	1.070.000.000	100.00%
1	Nhà nước (Petrolimex)	1.016.401.867	94,99%
2	Các Cổ đông khác:	53.598.133	5,01%
2.1	Cổ đông khác trong nước:	53.598.133	5,01%
a	Tổ chức	12.969.495	1,21%
b	Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng Công ty và người có liên quan	253.983	0,02%
c	Cá nhân khác	40.374.655	3,77%
2.2	Cổ đông nước ngoài:	0	0%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Mặc dù kinh tế trong nước có dấu hiệu ấm lên nhưng cầu của nền kinh tế còn yếu, nhu cầu xăng dầu (XD) tăng trưởng thấp, hoạt động của một số ngành tiêu thụ nhiều XD như vận tải, xây dựng, xi măng, sắt thép tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Mức độ cạnh tranh của thị trường XD ngày càng gay gắt, hiện nay có tới gần 20 đầu mối tham gia thị trường. Nhiều Tổng đại lý (TĐLý) lớn trước đây là khách hàng của Tập đoàn đã chuyển sang làm đầu mối, Tập đoàn mất đi sản lượng bán cho TĐLý này và một phần họ bán vào hệ thống khách hàng của Tập đoàn.

Tuy nhiên, bên cạnh đó khối các TCTy/CTy con, CTy cổ phần, liên doanh liên kết của Tập đoàn vẫn duy trì được sự ổn định, hiệu quả và có tăng trưởng so với cùng kỳ 2013.

1.1 Khối kinh doanh xăng dầu

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam với trực chính là kinh doanh xăng dầu nên kết quả kinh doanh hợp nhất bị ảnh hưởng của diễn biến giá dầu thế giới trong năm 2014, đặc biệt quý IV. Giá dầu năm 2014 diễn biến hết sức dị biệt, khác hoàn toàn các quy luật thông thường

trước đây, chỉ trong quý IV/2014 giá dầu thô và thành phẩm đã giảm liên tiếp và đạt mức giá thấp nhất trong hơn 5 năm qua. Bên cạnh đó Nghị định 83 về kinh doanh xăng dầu của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ 01/11/2014 quy định công thức tính giá cơ sở được tính giá bình quân của 15 ngày sát với ngày tính giá của chu kỳ dự trữ xăng dầu trong khi doanh nghiệp luôn phải đảm bảo tồn kho dự trữ tối thiểu là 30 ngày là yếu tố bất lợi đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong chu kỳ giá xuống dẫn đến kết quả kinh doanh quý IV/2014 của Tập đoàn bị lỗ;

Các Công ty con kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu cũng bị tác động trực tiếp của diễn biến giá dầu giảm trong quý IV/2014 nên phát sinh lỗ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh hợp nhất toàn Tập đoàn.

1.2 Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex

Năm 2014 tổng khối lượng vận chuyển toàn TCTy đạt 12,079 triệu m³, trong đó khối lượng vận chuyển khối tầu Viễn dương là 8,646 triệu m³, khối tầu sông và ven biển là 3,433 triệu m³; Sản lượng luân chuyển đạt 20,491 triệu m³km, tương đương 109% kế hoạch; doanh thu đạt 3.888 tỷ đồng bằng 127% so với năm 2013 (TCTy thành lập từ tháng 4/2013), lợi nhuận trước thuế là 400 tỷ đồng bằng 252% so với năm 2013. (Lợi nhuận trước thuế của TCTy năm 2014 tăng đột biến là do Công ty Vipco hoàn thành việc chuyển nhượng Cảng Container trong quý 4/2014).

1.3 Nhóm các công ty Vận tải xăng dầu đường bộ

Doanh thu năm 2014 đạt 4.385 tỷ đồng bằng 94% cùng kỳ 2013 và bằng 95% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế 33,87 tỷ đồng bằng 106% kế hoạch và bằng 106% kế hoạch 2014

1.4 Nhóm các Tổng công ty: Hoá dầu, Gas và Công ty Nhiên liệu bay

Doanh thu đạt 15.009 tỷ đồng tương ứng với 119% kế hoạch và bằng 121% so với cùng kỳ 2013. Lợi nhuận trước thuế 546 tỷ đồng tương ứng 161% kế hoạch và bằng 151% cùng kỳ 2013. Nhóm các TCTy/CTy này tiếp tục là nhóm các CTy có tỷ lệ lợi nhuận trên vốn điều lệ cao và có tăng trưởng mạnh của Tập đoàn.

1.5 Nhóm các công ty xây lắp, cơ khí, thiết kế, dịch vụ

Doanh thu đạt 2.231 tỷ đồng bằng 109% so với kế hoạch và bằng 109% so với cùng kỳ 2013. Lợi nhuận trước thuế 59 tỷ đồng bằng 128% kế hoạch và bằng 111% so với cùng kỳ 2013, với lợi nhuận tăng vượt mức kế hoạch 2014 cao tại các đơn vị: Công ty xây lắp 3 (262%); Công ty cơ khí (126%); Công ty thiết bị xăng dầu (126%)....

1.6 Nhóm định chế tài chính

Doanh thu đạt 4.032 tỷ đồng đạt 98% so với cùng kỳ 2013; lợi nhuận đạt 277 tỷ tương ứng 79% kế hoạch và bằng 203% so với cùng kỳ 2013. Kế hoạch lợi nhuận 2014 của các định chế tài chính không đạt do Ngân hàng Xăng dầu chỉ đạt 68% kế hoạch lợi nhuận, tuy

nhien đây lại là đơn vị có bước tăng trưởng về lợi nhuận mạnh nhất, với 327% so với năm 2013.

1.7 Nhóm Công ty Xuất nhập khẩu, Tin học viễn thông

Doanh thu đạt 3.923 tỷ đồng bằng 164% so với cùng kỳ 2013 và bằng 152% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 23 tỷ đồng tương ứng 99% kế hoạch năm 2014.

1.8 Nhóm các công ty TNHH nhiều thành viên

Doanh thu đạt 4.670 tỷ đồng đạt 112% kế hoạch năm và tăng 9% so với năm 2013, lợi nhuận trước thuế đạt 1.121 tỷ đồng hoàn thành 104% kế hoạch và tăng 113% so với năm 2013.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2014 đạt 55.400 tỷ đồng. So với năm 2013, tổng tài sản giảm 2.074 tỷ đồng tương ứng giảm 3,7%, trong đó tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2014 là 20.807 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn là 34.581 tỷ đồng, giảm 2.247 tỷ đồng tương ứng giảm 6,1% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2014 là 10.304 tỷ đồng chiếm 18% tổng tài sản, giảm 1.524 tỷ đồng tương ứng 13% so với cùng kỳ;

- Hàng hóa tồn kho tại thời điểm 31/12/2014 là: 10.114 tỷ đồng chiếm 18% tổng tài sản, giảm 5.196 tỷ đồng tương ứng với 34% so với cùng kỳ 2013

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2014 là 11.289 tỷ đồng, giảm 1.642 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2013 tương ứng giảm 12%, chủ yếu do lợi nhuận năm 2014 không đạt kế hoạch đề ra.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2014 là 41.308 tỷ đồng, giảm 531 tỷ đồng so với thời điểm tại 31/12/2013 tương ứng giảm 1%, trong đó chủ yếu do giảm khoản vay và nợ ngắn hạn 3.667 tỷ đồng. Các khoản vay ngắn hạn, chủ yếu tập trung tại Công ty Mẹ, từ các NHTM thực hiện dưới hình thức tín chấp bổ sung cho vốn lưu động và mở L/C nhập khẩu hàng hóa xăng dầu.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	2013	2014
Hệ số Nợ /Tổng tài sản	0.73	0.75
Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	2.68	2.93
Hệ số Nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	1.45	1.34

2.3. Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	2013	2014
Hệ số thanh toán tổng quát (lần)	1.37	1.34
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	1.00	0.97
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.59	0.27

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý - điều hành

- Ban hành lại các Quy trình quản trị đáp ứng kịp thời, minh bạch các thông tin cho Ban quản lý, điều hành và công bố thông tin đại chúng.
- Tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng phần mềm quản trị hệ thống thông tin mới (SAP-ERP) đáp ứng các yêu cầu quản trị trong giai đoạn hiện nay.
- Tăng cường cung cấp thông tin nhanh, chính xác cho các cấp điều hành, làm cơ sở cho việc phối hợp, điều hành tài chính ngày càng hiệu quả hơn giữa các Tập đoàn.
- Tập đoàn đã ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy định quản lý, giám sát trong giao nhận và quản lý hao hụt;
- Sửa đổi cơ chế kinh doanh xăng dầu đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tình hình SXKD.

3.2. Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động

- Thường xuyên thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên để tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật. Quán triệt, đôn đốc các biện pháp tiết giảm chi phí, hạ giá thành từ khâu nhập khẩu, tồn chứa, lưu thông và bán hàng;
- Tập trung mọi nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực chuyên ngành và lĩnh vực phụ trợ kinh doanh xăng dầu, không đầu tư vào các ngành nghề không phải là thế mạnh của Tập đoàn;
- Phối hợp các cơ quan quản lý NN triển khai thành công nhiều các chương trình lớn trong lĩnh vực đảm bảo an toàn PCCC, an toàn môi trường và an toàn lao động.

4. Kế hoạch dự kiến năm 2015

Ban điều hành Tập đoàn nhận định :

- Năm 2015, giá dầu thế giới vẫn diễn biến khó lường và được dự báo khó có khả năng phục hồi trong ngắn hạn, bức tranh kinh tế thế giới năm 2015 tương đối ảm đạm khi các đầu tàu kinh tế như Nhật, EU chưa có dấu hiệu phục hồi, kinh tế Trung Quốc cũng đã có biểu hiện giảm tốc trong khi nguồn cung dầu thô tiếp tục dư thừa.

- Kinh tế trong nước dự báo có nhiều khả năng trở lại thời kỳ tăng trưởng khá với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cơ bản trong năm 2015: GDP tăng khoảng 6,2%; CPI tăng khoảng 5%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 30% - 32% GDP.

- Năm 2015 là năm thị trường kinh doanh xăng dầu trong nước vận hành hoàn toàn theo Nghị định 83, dự báo hoạt động kinh doanh xăng dầu sẽ gia tăng mức độ cạnh tranh do số lượng đầu mỗi ngày một tăng và xuất hiện thêm chủ thể mới là thương nhân phân phối.

Với nhận định tình hình, Ban điều hành Tập đoàn đề ra một số chỉ tiêu, định hướng và nhiệm vụ chính cho công tác năm 2015 trình Hội đồng quản trị thông qua với các chính sách điều hành cơ bản: Tối thiểu duy trì thị phần xuất bán nội địa tương đương năm 2014 và có gia tăng tại các phương thức xuất bán, tiếp tục gia tăng sản lượng bán tái xuất, bán nước ngoài, tăng nhanh vòng quay vốn, bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh; Tăng cường công tác kiểm tra giám sát về PCCC, bảo vệ môi trường. Tiếp tục nghiêm túc thực hiện chương trình tiết giảm chi phí, thực hiện tiết giảm bắt buộc ở một số khoản mục, rà soát xây dựng lại hệ thống định mức hao hụt; Chủ động công tác tạo nguồn điều hành tồn kho tối ưu đáp ứng nhu cầu thị trường theo đường vận động hàng hóa hợp lý, phân đấu giá thành tiệm cận với cơ cấu tính giá cơ sở theo Nghị định 83, kiểm soát cơ hội/rủi ro đối với biến động giá dầu thế giới và thuế nhập khẩu xăng dầu, tập trung nguồn lực cho lĩnh vực kinh doanh chính.

Kế hoạch tài chính hợp nhất năm 2015

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2015
1	Sản lượng xuất bán	M3/tấn	9.937.800
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	153.000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.450

4.1. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật năm 2015 khối xăng dầu

TT	Công trình	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị dự kiến (triệu đồng)
1	Xây dựng CHXD	CH	70	250.000
2	Cải tạo CHXD	CH	70	150.000
3	Mở rộng & nâng cấp kho	M3	12.000	50.000
4	Cải tạo & sửa chữa kho bể			103.000
5	Kè và cầu cảng	Cái	01	15.000
6	Tin học và tự động hóa			40.000
7	Nhà VP làm việc	M2	22.000	80.000
8	Mua và sửa chữa TB và PT			80.000
	Tổng cộng			768.000

Cơ cấu vốn đầu tư:

*/ Nguồn vốn đầu tư: 768.000 triệu đồng

- Trong đó: Nguồn vốn vay: 426.000 triệu đồng;

Nguồn vốn tự có: 342.000 triệu đồng.

*/ Nguồn vốn sửa chữa lớn: 195.000 triệu đồng.

4.2. Các hoạt động trọng tâm khác trong năm 2015

- Bám sát quyết định 1117/QĐ-TTg ngày 22/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2011-2015 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam để điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư theo đúng định hướng đã được phê duyệt của Chính phủ;

- Triển khai giai đoạn tiếp theo của Dự án xăng sinh học theo Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 (QĐ 53/CP) của Thủ tướng Chính phủ;

- Xây dựng các biện pháp hữu hiệu để quản lý chặt chẽ và tiết giảm chi phí kinh doanh trên toàn hệ thống theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

- Tăng cường thu hồi công nợ, xử lý nợ khó đòi. Giảm tồn kho và tăng nhanh vòng quay hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;

- Tổ chức khai thác giá trị gia tăng tại hệ thống Cửa hàng xăng dầu (CHXD) của Petrolimex, trước mắt tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngành;

- Hoàn thành Quy hoạch phát triển, khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật (CSCVKT) của Tập đoàn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Petrolimex

- Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Tập đoàn để ra các Nghị quyết/Quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn;

- Hội đồng quản trị đã chủ động kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước giải quyết hàng loạt các vấn đề vướng mắc về pháp lý từ trước đến nay trong hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Hoàn thành quyết toán cổ phần hóa và tiến hành các bước cuối cùng để ký kết biên bản bàn giao tài sản công ty cổ phần, hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật trong việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo luật Doanh nghiệp đối với công ty cổ phần đại chúng;

- Tìm kiếm, đàm phán và ký kết Biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác chiến lược với Tập đoàn năng lượng số một của Nhật bản JX Nippon Oil and Energy (JX NOE). Theo đó các bên thống nhất các nguyên tắc cơ bản, làm cơ sở để Petrolimex và JX NOE triển khai các bước tiếp theo;

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp; bên cạnh việc triển khai hoạt động SXKD, Tập đoàn đã tập trung rà soát để hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình mới, cũng như theo quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước đồng thời nâng cao minh bạch hóa thông tin: Ban hành Quy chế Giám sát tài chính đối với TCTy/CTy TNHH MTV do Petrolimex là chủ sở hữu; Quy chế đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại đối với các doanh nghiệp trực thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Quy chế quản lý tài chính...

- Triển khai quyết liệt Dự án xăng sinh học theo Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 (QĐ 53/CP) của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống hoàn thành trước thời hạn từ 4 tháng (Quảng Ngãi) đến 1 năm (Quảng Nam)

- Chế độ tiền lương, thu nhập của Người lao động trong Tập đoàn ổn định. Tổ chức công đoàn quan tâm kịp thời đến đời sống người lao động. Bên cạnh đó công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác an sinh xã hội tại các tỉnh nghèo theo Nghị quyết 30a, vùng sâu vùng xa luôn được quan tâm và hỗ trợ kịp thời;

- Năm 2014, Tập đoàn đã phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước triển khai thành công nhiều chương trình lớn trong lĩnh vực bảo đảm an toàn PCCC, an toàn môi trường và an toàn lao động, cùng với việc kiểm tra, giám sát, bảo vệ thường xuyên liên tục, mặc dù những rủi ro về an toàn cháy nổ đối với xăng dầu là rất cao, nhưng đã không có các sự việc đáng tiếc liên quan đến an toàn trong kinh doanh xăng dầu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Hoạt động KDXD của Tập đoàn gặp nhiều bất lợi do diễn biến bất thường của giá dầu thế giới. Giá dầu thô và giá các sản phẩm dầu trong năm 2014 sau khi tăng dần lên mức cao vào tháng 6/2014: giá dầu thô WTI ngày cao nhất là 107,26\$/thùng (20/6/2014) và giá bình quân tháng 6 là 105,15\$/thùng, giá xăng 92R ngày cao nhất trong tháng 6 là 125,42\$/thùng (30/6/2014) và giá bình quân tháng 6/2014 là 120,46\$/thùng thì từ tháng 7 đến cuối năm 2014 giá dầu đã liên tiếp giảm mạnh.

Giá dầu thô WTI bình quân tháng 12/2014 chỉ còn 59,29\$/thùng giảm 45,86\$/thùng hay 43,61% so với tháng 6. Giá xăng 92R bình quân tháng 12/2014 là 69,58\$ giảm 50,88\$/thùng hay 42,23% so với giá bình quân tháng 6. Giá DO 0,05%S cũng giảm từ 121,24\$/thùng tháng 6 xuống 77,10\$/thùng tháng 12/2014.

Năm 2014 là năm chuyển tiếp vận hành thị trường theo hai Nghị định của Chính phủ là Nghị định 84/2009/NĐ-CP 10 tháng và Nghị định 83/2014/NĐ-CP 02 tháng, hoạt động kinh doanh xăng dầu gia tăng mức độ cạnh tranh do số lượng đầu mỗi ngày một tăng và xuất hiện thêm chủ thể mới là thương nhân phân phối cũng có chức năng cơ bản như doanh nghiệp đầu mỗi... Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, nhiệt huyết và đã có những quyết định linh hoạt, kịp thời để giữ vững được thị trường, đảm bảo hàng hóa trong những điều kiện khó khăn.

Trong năm 2014, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã quyết liệt trong công tác đầu tư, tiết giảm chi phí, tổ chức tốt thị trường, rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh bám sát nhu cầu của từng vùng thị trường, đặc biệt tổ chức đánh giá hệ thống kho tàng để có chiến lược đầu tư, tổ chức phân tích thường xuyên tình hình tài chính, thực hiện công tác quản trị ngày càng nề nếp và cung cấp thông tin kịp thời chính xác cho việc ra các quyết định quản lý... Tăng cường giám sát, quản lý, ban hành lại các định mức kinh tế kỹ thuật như định mức hao hụt, phí qua kho, cước vận chuyển... tổ chức tiếp nhận hàng hóa và khai thác tốt hơn năng lực của Kho ngoại quan Vân phong.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2015, Hội đồng quản trị (HĐQT) tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn. Căn cứ vào tình hình thực tế của Tập đoàn, HĐQT sẽ ra Nghị quyết thông qua mục tiêu kế hoạch là duy trì được sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh với trục chính là kinh doanh xăng dầu. Kèm với đó là các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, trong đó, chủ yếu tập trung vào các vấn đề lớn sau:

a. Tiếp tục triển khai tái cấu trúc khối đa sở hữu theo Đề án tái cấu trúc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, rà soát lại mô hình tổ chức, đặc biệt các CTy có nhiều CTy con, chi nhánh, có phương án tái cơ cấu (sáp nhập, giải thể...) từng bước tiến tới mô hình gọn, hiệu quả, tiết giảm chi phí theo đúng định hướng tái cơ cấu của Chính phủ tại Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012.

b. Rà soát, đánh giá hệ thống CSVCKT của Tập đoàn, trên cơ sở đó hoàn thiện Quy hoạch hệ thống CSVCKT kinh doanh xăng dầu giai đoạn 2013 - 2020 và tầm nhìn 2030.

c. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thông qua các biện pháp:

- Rà soát lại các dự án đầu tư để lựa chọn thứ tự ưu tiên, không đầu tư dàn trải. Mục tiêu đầu tư đúng quy trình, quy định nhưng rút ngắn thời gian triển khai, nhanh chóng đưa các công trình vào khai thác, sử dụng để tạo lợi thế, tận dụng được cơ hội kinh doanh.

- Tập đoàn tiếp tục duy trì hợp đồng quản lý vốn tập trung với các Ngân hàng lớn để tăng nhanh vòng quay vốn; Áp dụng mức lãi suất tốt so với mặt bằng thị trường vốn; Sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính.

d. Triển khai xây dựng phương án thoái vốn, tiếp cận các nhà đầu tư chiến lược, lựa chọn cách thức thoái vốn tối ưu trên cơ sở các yếu tố pháp lý, vĩ mô thuận lợi để hoàn thành trước 31 tháng 12 năm 2015 theo đúng quy định.

e. Tăng cường hội nhập quốc tế, đầu tư và kinh doanh ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

(i) CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG BÙI NGỌC BẢO

Năm sinh:	1958
Nguyên quán:	Thái Bình
Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Nga, Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Chủ tịch HĐQT chuyên trách

(ii) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG TRẦN VĂN THỊNH

Năm sinh:	1957
Nguyên quán:	Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ khí
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Tổng giám đốc

(iii) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG NGUYỄN THANH SƠN

Năm sinh:	1962
Nguyên quán:	Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Ủy viên chuyên trách HĐQT

(iv) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG NGUYỄN QUANG KIÊN

Năm sinh:	1957
Nguyên quán:	Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Máy hóa

Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Hungary, Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc

(v) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG VƯƠNG THÁI DŨNG

Năm sinh:	1958
Nguyên quán:	Hà Tây
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc

(vi) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ĐINH THÁI HƯƠNG

Năm sinh:	1960
Nguyên quán:	Hà Tĩnh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Nga, Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Chủ tịch Công đoàn

(vii) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: TRẦN VĂN THẮNG

Năm sinh:	1956
Nguyên quán:	Triệu Sơn, Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cử nhân
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay:	Chủ tịch kiêm Giám đốc CTy XDầu KV2

Năm 2014, các cuộc họp của Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. Hội đồng quản trị (HĐQT) đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Tập đoàn để đề ra và triển khai thực hiện các Nghị quyết. Năm 2014 HĐQT đã tổ chức họp 5 phiên và 105 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra Nghị quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định. Các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn, cụ thể như sau:

a. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Ngoài các quy chế, quy định quản lý nội bộ đang có, năm 2014 HĐQT tiếp tục rà soát, bổ sung và ban hành mới 7 quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức mới và quy định của pháp luật để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Tập đoàn;

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Tập đoàn theo quy định;
- HĐQT giao kế hoạch chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 cho các đơn vị thành viên;
- Phê duyệt báo cáo tài chính, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp, xếp hạng doanh nghiệp cho các đơn vị thành viên theo đúng quy định của Nhà nước;

- Phê duyệt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên/nhiệm kỳ tại các Công ty cổ phần có vốn góp của Petrolimex. Cử người đại diện và chỉ đạo nhóm đại diện quản lý vốn của Tập đoàn tại các công ty cổ phần Petrolimex về kế hoạch SXKD, cổ tức trình ĐHĐCĐ thông qua.

- Phê duyệt việc vay vốn ngắn hạn và dài hạn của Công ty Mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

b. Công tác phát triển doanh nghiệp

- Phê duyệt và giám sát các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định;
- Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo lộ trình quy định của Chính phủ và Bộ Công Thương;

- Thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm cán bộ giữ các chức vụ tại các đơn vị và các phòng ban của Tập đoàn theo phân cấp về công tác cán bộ;

- Rà soát, bổ sung và phê duyệt danh sách cán bộ quy hoạch giai đoạn 2012-2015 và tầm nhìn 2020 thuộc diện Tập đoàn quản lý của các đơn vị thành viên;

2. Ban kiểm soát

Bộ máy Ban kiểm soát gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ CM
1	Trần Long An	Trưởng ban (nghỉ hưu từ 01/7/2014)	1954	Cử nhân kinh tế
2	Đình Viết Tiến	Trưởng ban (từ 01/7/2014)	1960	Cử nhân kinh tế
3	Phạm Ngọc Thăng	TV Ban KS	1955	Kỹ sư xây dựng
4	Nguyễn Thu Hà	TV Ban KS	1962	Cử nhân kinh tế
5	Đặng Thị Hồng Hà	TV Ban KS	1963	Cử nhân kinh tế
6	Nguyễn Vinh Thanh	TV Ban KS	1963	Cử nhân kinh tế

- Căn cứ vào tình hình thực tế cũng như chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Ban kiểm soát đã xây dựng Kế hoạch công tác giám sát năm 2014 ngay từ đầu

năm (văn bản số 124/PLX-BKS ngày 14/2/2014) với các nội dung trọng tâm như: (i) Quyết toán và giải quyết các vấn đề còn tồn tại, đặc biệt về tài chính khi chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp cổ phần; (ii) Tiếp tục đánh giá, rà soát lại, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức kinh tế-kỹ thuật đồng bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của Tập đoàn, TCTy, CTy; (iii) Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện từng giải pháp cụ thể để tiết giảm chi phí SXKD trên cơ sở đường vận động tối ưu của hàng hóa xăng dầu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đặc biệt là phương thức bán lẻ xăng dầu, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014, góp phần tích cực để thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 theo thông điệp đầu năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; (iv) Xây dựng và thực hiện chế độ quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với lao động và viên chức quản lý trên cơ sở đặc thù của ngành gắn với năng suất lao động và hiệu quả, phù hợp với quy định mới của Nhà nước; (v) Một số nội dung cụ thể khác có tính cần thiết và cấp bách (đầu tư & khai thác CHXD; khai thác, sử dụng kho cảng, cơ sở vật chất khác phục vụ kinh doanh; thoái vốn đầu tư ngoài ngành.v.v.) để Tập đoàn tổ chức thực hiện SXKD an toàn, hiệu quả,...với các hình thức kiểm tra như: kiểm tra định kỳ (chuyên đề); kiểm tra đột xuất; phúc tra kết quả tổ chức thực hiện ý kiến chỉ đạo sau kiểm tra.

- Trong năm 2014, ngoài những buổi trao đổi nghiệp vụ, Ban kiểm soát tổ chức họp chính thức 06 phiên với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, từng phiên họp đều đảm bảo tính dân chủ và đúng luật định.

- Tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị (5 phiên). Rà soát và ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của ban Kiểm soát Tập đoàn”.

- Tổ chức giám sát trực tiếp và giải quyết đơn thư: Trong năm 2014, Ban kiểm soát Tập đoàn đã trực tiếp tổ chức thực hiện được 6 cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề gồm: Kiểm tra, giám sát chuyên đề đầu tư CHXD tại 03 CTy xăng dầu; Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, quy trình quản lý, phân cấp quản lý thuộc lĩnh vực công tác lao động, tiền lương tại 02 CTy xăng dầu; Giám sát tình hình và kết quả tổ chức khai thác, sử dụng hệ thống cầu cảng, kho bãi, đường ống công nghệ của Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong kể từ ngày đưa vào sử dụng. Đồng thời, phối hợp cùng với Ban Kiểm toán và Kiểm soát viên các CTy thực hiện kiểm tra, giám sát tại 3 CTy xăng dầu và kiểm tra toàn diện 01 CTy xăng dầu hoạt động ở nước ngoài (Petrolimex Singapore).

- Ban kiểm soát đã rà soát, thẩm định số liệu và báo cáo tài chính hàng quý, kiến nghị Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về việc quản lý chi phí, quản lý và sử dụng vốn.

- Tham gia, góp ý quy trình, nội dung trong quá trình xây dựng các quy định, quy chế do Tập đoàn ban hành. Các ý kiến đóng góp đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tập đoàn ghi nhận và triển khai.

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2014: Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao một cách khách quan, trung thực, chủ động trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Nghị quyết ĐHĐCĐ Tập đoàn, Điều lệ của Tập đoàn, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Tập đoàn được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tập đoàn theo quy định của Nhà nước;

- Tiền thưởng (nếu có) của Ban quản lý, điều hành Tập đoàn từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn;

- Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tập đoàn.

- Căn cứ phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả thù lao thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn năm 2014 được ĐHĐCĐ thường niên 2014 thông qua, số liệu tiền lương, thù lao thực tế đã chi là:

a/ Tiền lương của Ban quản lý điều hành là: 2.987.290.800 đồng

(Gồm Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)

b/ Thù lao của Hội đồng quản trị là: 1.195.067.700 đồng

Trong đó: Thù lao của Thành viên HĐQT chuyên trách: 1.105.067.700 đồng

c/ Thù lao của Ban kiểm soát là: 2.069.523.000 đồng,

6 tháng đầu năm 2014 số thành viên ban Kiểm soát: 6 người; 6 tháng cuối năm số thành viên ban Kiểm soát là: 5 người, tất cả là các thành viên chuyên trách.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

S T T	Họ và Tên	Chức vụ	Tại thời điểm 31/12/2013		Tại thời điểm 31/12/2014		Số lượng tăng giảm trong kỳ	
			Số CP năm giữ	Tỷ lệ % năm giữ	Số CP năm giữ	Tỷ lệ % năm giữ	CP tăng giảm	Tỷ lệ % tăng giảm
I	HĐQT Tập đoàn		133,650	0.0125	133.650	0.0125		
1	Bùi Ngọc Bảo	CTịch HĐQT	32,600	0.0030	32,600	0.0030		
2	Trần Văn Thịnh	TV HĐQT	20,300	0.0019	20,300	0.0019		
3	Nguyễn Thanh Sơn	TV HĐQT	22,700	0.0021	22,700	0.0021		
4	Nguyễn Quang Kiên	TV HĐQT	10,452	0.0010	10,452	0.0010		
5	Vương Thái Dũng	TV HĐQT	16,698	0.0016	16,698	0.0016		
6	Đình Thái Hương	TV HĐQT	22,900	0.0021	22,900	0.0021		
7	Trần Văn Thắng	TV HĐQT	8,000	0.0007	8,000	0.0007		
II	Ban Kiểm soát		59,300	0.0056	35.500	0.0033		
1	Trần Long An	TB kiểm soát (đến 30/6/2014)	23,800	0.0022				
2	Đình Viết Tiến	TB BKS (từ 01/7/2014)	8,000	0.0006	8,000	0.0007		
3	Phạm Ngọc Thắng	TV BKS	9,500	0.0008	9,500	0.0009		
4	Nguyễn Thu Hà	TV BKS	6,000	0.0006	6,000	0.0006		
5	Đặng Thị Hồng Hà	TV BKS	6,000	0.0006	6,000	0.0006		
6	Nguyễn Vinh Thanh	TV BKS	6,000	0.0006	6,000	0.0006		
III	Ban TGDĐ điều hành		44,800	0.0042	44,800	0.0042		
1	Trần Ngọc Năm	Phó TGDĐ	22,200	0.0021	22,200	0.0021		
2	Phạm Đức Thắng	Phó TGDĐ	22,600	0.0021	22,600	0.0021		
IV	Lưu Văn Tuyển - Kế toán trưởng - Người CBTT		12,000	0.0011	12,000	0.0011		
V	Người có liên quan đến cổ đông nội bộ		29,033	0.0027	28,033	0.0026	-1,000	-0.0001

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2014, Tập đoàn tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin, rút ngắn thời gian xử lý công việc, tiếp tục thực hiện tái cấu trúc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ và đề án được Bộ Công Thương phê duyệt; Tiếp

tục triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản trị doanh nghiệp, tích hợp hệ thống phần mềm quản lý CHXD (EGAS) vào phần mềm SAP-ERP cung cấp đầy đủ thông tin kịp thời, chính xác cho các cấp quản lý của Tập đoàn cũng như tại các công ty.

Các biện pháp nâng cao chất lượng quản trị ở trên là một trong những biện pháp để thực hiện các định hướng mục tiêu kế hoạch 5 năm 2011-2015 đã được phê duyệt tại quyết định 1117/QĐ-TTg và không nằm ngoài mục tiêu quan trọng, xuyên suốt là nâng cao giá trị đầu tư của Quý cổ đông.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Toàn văn các báo cáo được đăng tải trên trang Web của Tập đoàn tại địa chỉ:
http://www.petrokimex.com.vn/nd/bao_cao.html)

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Ngọc Bảo